

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019DS-ST

Ngày: 30/8/2019

V/v tranh chấp
về hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Châu Hùng

2. Bà Huỳnh Ánh Linh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí, Cán bộ
Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Thái, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:86/2019/TLST - DS ngày 13/5/2019 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST - DS ngày 15 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44 ngày 09/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Trụ sở chính: Số 198, Q, phường T, Quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh H– Trưởng Phòng khách hàng Ngân hàng TMCP V chi nhánh D (Theo giấy ủy quyền số 14/UQ-CD-HCNS ngày 04/4/2019) .

Bị đơn: Bà Lê Anh O, sinh năm 1977, địa chỉ: Ấp H, thị trấn P, huyện A, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn cho rằng,

Căn cứ hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 499/2015/VCB.CD-AP-75 ngày 23/11/2015 được ký tại thành phố Châu Đốc giữa Ngân hàng TMCP V – chi nhánh D và Bà Lê Anh O như sau: Số tiền vay 145.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất trong hạn 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150 lần lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà O đã trả 91.050.000 đồng, còn lại 53.950.000 đồng. Đến ngày 13/3/2018, UBND huyện An Phú ban hành quyết định cho thôi việc. đối với bà Lê Anh O. Ngân hàng TMCP V đã nhiều lần liên hệ với bà O nhưng không liên lạc được do bà O không còn ở địa phương.

Tính đến ngày 01/4/2019, dư nợ của bà O là nợ gốc: 53.950.000 đồng, lãi 7.810.000 đồng, tổng cộng là 61.760.000 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà Lê Anh O phải trả số tiền 61.760.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, không thu thập được ý kiến của bị đơn .

Qua xác minh tại nơi cư trú và thu thập các chứng cứ khác, được biết bà O trước đây là cán bộ Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện An Phú, sau đó đã nghỉ việc. Hiện nay đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa,

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu như trình bày trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Bị đơn Lê Anh O vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử đúng pháp luật. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên thuộc trường hợp Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về giải quyết vụ án, Hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng với Bà Lê Anh O được ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, do bà O là cán bộ công chức nên vay vốn theo tín chấp, có sự giới thiệu của đơn vị nơi bà O công tác. Ngày 13/3/2018, bà O được UBND huyện An Phú cho thôi việc.

Theo biên bản xác minh ngày 04/6/2019 thể hiện, bà O có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp H, thị trấn P, huyện A, tỉnh An Giang. Bà O đã bỏ đi

khỏi địa phương từ năm 2018 đến nay, đi đâu, làm gì địa phương không rõ.

Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng, do Bà O nghỉ việc nhưng không thanh toán vốn gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền nợ vốn, lãi 61.760.667 đồng, lãi tính đến ngày 01/4/2019 để đảm bảo thu hồi nợ như trên là có căn cứ, phù hợp quy định tại các Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy:

Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn Lê Anh O; bị đơn có địa chỉ tại huyện An Phú, tỉnh An Giang, tuy nhiên nơi ký kết hợp đồng dân sự phát sinh tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương chi nhánh thành phố Châu Đốc, cho nên quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b, g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý giải quyết.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự

Bị đơn Bà Lê Anh O đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1] Về hợp đồng vay tài sản:

Căn cứ hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 499/2015/VCB.CĐ-AP-75 ngày 23/11/2015 được ký tại thành phố Châu Đốc giữa Ngân hàng TMCP V – chi nhánh D và Bà Lê Anh O.

Nhận thấy, hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn với bị đơn được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật. Do đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo các hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung đã ký kết.

[2] Về vốn và lãi suất vay:

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà O đã trả 91.050.000 đồng, còn lại 53.950.000 đồng. Tính đến ngày 01/4/2019, dư nợ của bà O là nợ gốc: 53.950.000 đồng, lãi 7.810.000 đồng, tổng cộng là 61.760.000 đồng. Ngân hàng

TMCP V đã nhiều lần liên hệ với bà O nhưng không liên lạc được do bà O không còn ở địa phương, cố tình giấu địa chỉ không cho nguyên đơn biết.

Do đó, việc Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà Lê Anh O phải trả số tiền 61.760.000 đồng, lãi tính đến ngày 01/4/2019 là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, vì vậy có căn cứ xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 01/4/2019, bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

[3] Về án phí, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Lê Anh O phải chịu 3.088.000 (Ba triệu không trăm tám mươi tám ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu kiện nên không phải chịu án phí, hoàn trả tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b, g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 357 Bộ luật Dân Sự năm 2015; các Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

Buộc bị đơn Bà Lê Anh O có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V tiền vốn gốc 53.950.000 đồng, lãi 7.810.000 đồng, tổng cộng là 61.760.000 đồng, tính lãi đến ngày 01/4/2019.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 01/4/2019, Bà Lê Anh O còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định

của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Lê Anh O phải chịu 3.088.000 (Ba triệu không trăm tám mươi tám ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V mà đại diện nhận là Ngân hàng TMCP Ngoại thương chi nhánh D số tiền 1.5440.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số **TU/2016/0007997 ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đức.**

[3] Quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Ngoại thương có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị đơn Lê Anh O là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND TP (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Thi hành án DS TP (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Ngọc Hà